

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

QUYỂN XXXIV

Phẩm 24: BỒ TÁT CA DIẾP 4

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh đều từ phiền não mà bị quả báo. Nói phiền não tức cái ác. Phiền não từ phiền não ác sinh ra cũng gọi là ác. Phiền não như thế có hai thứ: Một là nhân, hai là quả. Nhân ác nên quả ác, quả ác nên chủng tử ác. Như trái cây Nhiệm-bà, hạt của nó đắng nên hoa trái, thân, lá v.v... tất cả đều đắng. Giống như cây độc thì hạt của nó độc nên trái cũng độc. Nhân cũng chúng sinh, quả cũng chúng sinh, nhân cũng phiền não, quả cũng phiền não, nhân quả phiền não tức là chúng sinh, chúng sinh tức là nhân quả phiền não. Nếu theo nghĩa này thì sao Như Lai trước đây dụ rằng, núi Tuyết có cỏ độc, cũng có cây thuốc vi diệu? Nếu nói, phiền não tức là chúng sinh, chúng sinh tức là phiền não thì sao nói trong thân chúng sinh có thuốc vi diệu?

Đức Phật dạy:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Có vô lượng chúng sinh đều đồng với sự nghi ngờ này. Ông nay có thể vì họ trình bày và thỉnh cầu giảng giải. Ta cũng có thể cắt đứt sự nghi ngờ ấy. Ông hãy lắng nghe, lắng nghe! Hãy suy nghĩ kỹ càng. Ta nay sẽ vì ông phân biệt giảng nói. Này thiện nam! Dụ núi Tuyết tức là chúng sinh. Nói cỏ độc tức là phiền não. Thuốc vi diệu tức là phạm hạnh thanh tịnh. Này thiện nam! Nếu có chúng sinh có thể tu phạm hạnh thanh tịnh như vậy thì đó gọi là trong thân có thuốc vi diệu.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là chúng sinh có phạm hạnh thanh

tịnh?

–Này thiện nam! Giống như thế gian, từ hạt sinh ra quả và quả này có thứ có thể cho hạt làm nhân hay có quả chẳng thể cho. Có thứ có thể cho hạt làm nhân thì đó là hạt của quả. Nếu trái chẳng thể cho hạt làm nhân thì chỉ được gọi là quả chẳng được gọi là hạt. Tất cả chúng sinh cũng như vậy, đều có hai thứ: Một là có quả phiền não là nhân của phiền não. Hai là có quả phiền não chẳng phải nhân của phiền não. Quả phiền não này chẳng phải nhân của phiền não thì đó gọi là Phạm hạnh thanh tịnh.

Này thiện nam! Chúng sinh quan sát thọ biết được nhân gần của tất cả phiền não gọi chung là nội ngoại phiền não. Vì thọ nhân duyên nên chẳng thể đoạn tuyệt tất cả các phiền não, cũng chẳng thể ra khỏi ngục tù ba cõi. Chúng sinh nhân thọ mà chấp trước ngã và ngã sở rồi sinh ra tâm điên đảo, tưởng điên đảo, kiến điên đảo. Vậy nên chúng sinh trước phải quan sát thọ. Thọ như thế là vì tất cả ái mà tạo tác nhân gần. Vậy nên kẻ trí muốn đoạn tuyệt ái thì trước phải quan sát thọ.

Này thiện nam! Việc làm thiện ác của mười hai nhân duyên của tất cả chúng sinh đều nhân lúc thọ. Vậy nên Ta vì A-nan nói: “Này Tôn giả A-nan! Việc làm thiện ác của tất cả chúng sinh đều là do khi thọ”. Vậy nên kẻ trí trước phải quan sát thọ. Đã quan sát thọ rồi lại phải quan sát lại thọ như vậy là do nhân duyên nào sinh ra? Nếu có nhân duyên sinh ra thì nhân duyên như vậy lại từ đâu sinh ra? Nếu không nhân sinh ra thì vì sao chẳng sinh ra không thọ? Lại quan sát thọ này chẳng nhân trời Tự Tại sinh, chẳng nhân sĩ phu sinh, chẳng nhân vi trần sinh, chẳng phải thời tiết sinh, chẳng nhân tưởng sinh, chẳng nhân tánh sinh, chẳng từ tự sinh, chẳng từ người khác sinh, chẳng phải mình và người khác sinh, chẳng phải không nhân sinh. Thọ này đều từ duyên hợp mà sinh ra. Nhân duyên tức là ái. Trong sự hòa hợp này chẳng phải có thọ, chẳng phải không thọ. Vậy nên Ta phải cắt đứt sự hòa hợp này. Cắt đứt sự hòa hợp thì chẳng sinh ra thọ.

Này thiện nam! Người trí đã quan sát nhân rồi thì tiếp đến quan

sát quả báo. Chúng sinh nhân thọ mà thọ vô lượng khổ não của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh cho đến ba cõi. Do nhân duyên thọ nên thọ niềm vui vô thường, do nhân duyên thọ nên cắt đứt căn lành, do nhân duyên thọ nên chứng được giải thoát. Khi khởi sự quan sát này thì chẳng tạo tác nhân của thọ. Sao gọi là chẳng tạo tác nhân của thọ? Nghĩa là phân biệt thọ: những thọ nào có thể làm nhân của ái? Những ái nào có thể làm nhân của thọ?

Này thiện nam! Chúng sinh nếu có thể quan sát sâu như vậy về nhân của ái và nhân của thọ thì liền có thể đoạn tuyệt ngã và ngã sở.

Này thiện nam! Nếu người có thể khởi những quan sát như vậy thì nên phân biệt ái cùng thọ diệt tại chỗ nào? Rồi liền thấy ái thọ có chỗ diệt ít thì cũng nên biết có rốt ráo diệt. Bấy giờ liền đối với giải thoát sinh lòng tin. Sinh lòng tin rồi thì biết chỗ giải thoát này do đâu mà được? Biết là từ tám chánh đạo thì liền tu tập. Sao gọi là tám chánh đạo? Đạo này quan sát thọ có ba thứ tướng: Một là khổ, hai là lạc, ba là chẳng khổ chẳng lạc. Ba thứ như vậy đều có thể tăng trưởng thân cùng với tâm. Vì nhân duyên gì có thể tăng trưởng? Nhân duyên xúc. Xúc này có ba thứ: Một là vô minh xúc, hai là minh xúc, ba là chẳng phải minh và vô minh xúc. Nói minh xúc tức là tám chánh đạo. Hai xúc còn lại ấy tăng trưởng thân tâm và ba thứ thọ. Vậy Ta nên đoạn tuyệt nhân duyên của hai xúc. Xúc đã cắt đứt thì chẳng sinh ra ba thọ.

Này thiện nam! Như vậy thọ cũng là nhân, cũng gọi là quả. Người trí phải quan sát vừa là nhân, vừa là quả. Sao gọi là nhân? Nhân thọ mà sinh ra ái thì gọi là nhân. Sao gọi là quả? Nhân nơi xúc mà sinh ra nên gọi đó là quả. Vậy nên thọ này cũng là nhân, cũng là quả. Người trí quán thọ như vậy rồi, tiếp đến lại quan sát việc thọ quả báo của ái đó gọi là ái. Người trí quan sát ái lại có hai thứ: Một là tạp thực, hai là vô thực. Tạp thực ái là nhân sinh ra già bệnh chết và tất cả các hữu. Vô thực ái là đoạn tuyệt sinh, già, bệnh, chết và tất cả các hữu, tham đạo vô lậu. Người trí lại phải khởi ý niệm như vậy: “Nếu ta sinh ra ái tạp thực này thì chẳng thể đoạn tuyệt sinh, già, bệnh, chết. Ta nay tuy tham đạo vô lậu nhưng chẳng đoạn nhân

của thọ thì chẳng thể được đạo quả vô lậu. Vậy nên trước cần phải đoạn trừ xúc này. Xúc đã đoạn rồi thì thọ tự diệt. Thọ đã diệt rồi thì ái cũng diệt theo”. Đó gọi là tám chánh đạo.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh có thể quan sát như vậy thì tuy có thân độc nhưng trong thân ấy cũng có thuốc vi diệu, như trong núi Tuyết tuy có cỏ độc nhưng cũng có diệu dược.

Này thiện nam! Như vậy chúng sinh tuy từ phiền não mà được quả báo, nhưng quả báo này chẳng phải phiền não làm nhân, nên gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Người trí phải quan sát hai thứ thọ, ái do nhân duyên gì sinh ra? Biết là nhân tướng sinh ra. Vì sao? Vì chúng sinh thấy sắc cũng chẳng sinh tham và khi quan sát thọ cũng chẳng sinh ra tham. Nếu đối với sắc sinh ra tướng điên đảo, thì gọi sắc là thường, lạc, ngã, tịnh; thọ là thường hằng không có biến đổi. Nhân tướng điên đảo này sinh ra tham, sân, si. Vậy nên người trí cần phải quan sát tướng. Quan sát tướng như thế nào? Phải khởi ý niệm này: “Tất cả chúng sinh chưa được chánh đạo đều có tướng điên đảo. Tướng điên đảo là thế nào? Là đối với cái chẳng phải thường sinh ra tướng thường, đối với cái chẳng vui sinh ra tướng vui, đối với cái chẳng phải tịnh sinh ra tướng tịnh, đối với pháp không sinh ra tướng ngã, đối với cái chẳng phải trai gái, lớn nhỏ, ngày đêm, năm tháng, y phục, phòng xá, ngọa cụ mà sinh tướng là nam nữ cho đến ngọa cụ. Tướng này có ba thứ, một là nhỏ, hai là lớn, ba là vô lượng. Nhân duyên nhỏ nên sinh ra tướng nhỏ, nhân duyên lớn nên sinh ra tướng lớn, nhân duyên vô lượng nên sinh ra tướng vô lượng. Lại có tướng nhỏ gọi là chưa vào định. Lại có tướng lớn gọi là đã vào định. Lại có tướng vô lượng gọi là thập nhất thiết nhập. Lại có tướng nhỏ là gọi tất cả tướng của Dục giới. Lại có tướng lớn là gọi tất cả tướng của Sắc giới. Lại có tướng vô lượng là gọi tất cả tướng của Vô sắc giới. Ba tướng diệt thì thọ tự diệt. Tướng, thọ diệt thì gọi là giải thoát.

Bồ-tát Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Diệt tất cả pháp gọi là giải thoát, Như Lai tại sao nói tướng, thọ diệt gọi là giải thoát?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Như Lai, hoặc khi nhân chúng sinh mà nói pháp, người nghe hiểu được pháp, hoặc khi nhân pháp mà nói chúng sinh, người nghe cũng hiểu nói cho chúng sinh. Sao gọi là nhân chúng sinh mà nói người nghe hiểu pháp? Như Ta trước vì Tôn giả Ca-diếp nói: “Này Tôn giả Ca-diếp! Khi chúng sinh diệt thì pháp thiện diệt”. Đó gọi là nhân chúng sinh mà nói, người nghe hiểu pháp. Sao gọi là nhân pháp nói chúng sinh mà người nghe cũng hiểu là nói chúng sinh? Như Ta trước vì Tôn giả A-nan nói: “Này Tôn giả A-nan! Ta cũng chẳng nói thân cận tất cả pháp, cũng lại chẳng nói chẳng thân cận tất cả pháp. Nếu pháp thân cận rồi mà pháp thiện suy yếu, pháp bất thiện tăng trưởng thì pháp như vậy chẳng nên thân cận. Nếu thân cận pháp rồi mà pháp bất thiện suy yếu, pháp thiện tăng trưởng thì pháp như vậy nên thân cận”. Đó gọi là nhân pháp nói chúng sinh mà người nghe cũng hiểu là nói chúng sinh.

Này thiện nam! Như Lai tuy nói tướng, thọ cả hai diệt, nhưng đã nói thấu tóm tắt cả có thể đoạn trừ. Người trí đã quan sát tướng như vậy rồi tiếp đến quan sát nhân của tướng. Vô lượng tướng này nhân đâu mà sinh ra? Biết là nhân xúc sinh ra. Xúc này có hai thứ: Một là xúc nhân phiền não, hai là xúc nhân giải thoát. Nhân vô minh sinh ra gọi là xúc phiền não. Nhân minh sinh ra gọi là xúc giải thoát. Nhân xúc phiền não sinh ra tướng điên đảo. Nhân xúc giải thoát sinh ra tướng bất điên đảo. Quan sát nhân của tướng rồi, tiếp đến quan sát quả báo.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu do nhân tướng phiền não này mà sinh ra tướng điên đảo thì tất cả Thánh nhân thật có tướng điên đảo mà không có phiền não, nghĩa này thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Thánh nhân có tướng điên đảo như thế nào?

Bồ-tát Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả Thánh nhân đối với bò thì khởi tướng bò và cũng nói là bò, với ngựa khởi tướng là ngựa và cũng nói là

ngựa, trai gái, lớn nhỏ, nhà cửa, xe cộ, đi lại cũng vậy. Đó gọi là tướng điên đảo.

Này thiện nam! Tất cả phàm phu có hai thứ tướng: Một là tướng thế lưu hành, hai là tướng chấp trước. Tất cả Thánh nhân chỉ có tướng thế lưu hành mà không có tướng chấp trước. Tất cả phàm phu do giác quán ác nên đối với tướng thế lưu hành sinh ra tướng chấp trước. Tất cả Thánh nhân do giác quán thiện nên đối với tướng thế lưu hành chẳng sinh ra tướng chấp trước. Vậy nên phàm phu gọi là tướng điên đảo. Bậc Thánh nhân tuy biết nhưng chẳng gọi là tướng điên đảo. Người trí quan sát nhân của tướng như vậy rồi tiếp đến quan sát quả báo. Quả báo của tướng ác này thọ nhận ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trời, người. Như Ta nhân cắt đứt giác quán ác nên vô minh xúc đoạn trừ, nên tướng đoạn diệt. Nhân tướng đoạn trừ nên quả báo cũng đoạn diệt. Kẻ trí vì đoạn trừ nhân của tướng như vậy mà tu tám chánh đạo.

Này thiện nam! Nếu có thể khởi sự quan sát như vậy thì được gọi là Phạm hạnh thanh tịnh. Này thiện nam! Đó là trong thân độ của chúng sinh có thuốc vi diệu, như trong núi Tuyết tuy có cỏ độc nhưng cũng có diệu dược.

Lại nữa, này thiện nam! Người trí quan sát dục, mà dục tức là sắc, thanh, hương, vị, xúc. Này thiện nam! Đó là trong nhân Như Lai nói quả, từ năm việc này sinh ra dục chứ thật chẳng phải dục.

Này thiện nam! Người ngu si tham cầu thọ dục đó, nên đối với sắc sinh tướng điên đảo cho đến đối với xúc cũng sinh ra tướng điên đảo. Nhân duyên tướng điên đảo liền sinh ra thọ. Vậy nên thế gian nói, nhân tướng điên đảo sinh ra mười thứ tướng. Nhân duyên dục nên ở tại thế gian thọ quả báo ác, đem điều ác gia hại cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn v.v... Việc chẳng nên làm mà làm, chẳng tiếc thân mạng. Vậy nên kẻ trí quan sát biết nhân duyên tướng ác này sinh ra tâm dục. Kẻ trí quan sát nhân của dục như vậy rồi tiếp đến quan sát quả báo. Dục này có nhiều quả báo ác như là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, loài người, cõi trời. Đó gọi là quan sát quả báo. Nếu tướng ác đó được trừ diệt thì nhất định chẳng sinh ra lòng dục này. Không có

lòng dục nên chẳng thọ thọ ác. Không thọ ác thì không quả ác. Do vậy Ta nên trước đoạn trừ tướng ác. Đoạn tướng ác rồi thì những pháp như vậy tự nhiên tiêu diệt. Do vậy kẻ trí vì diệt tướng ác nên tu tám chánh đạo. Đó gọi là Phạm hạnh thanh tịnh. Đó gọi là trong thân độc của chúng sinh có diệu được, như trong núi Tuyết tuy có cỏ độc nhưng cũng có diệu được.

Lại nữa, này thiện nam! Kẻ trí quan sát dục đó như vậy rồi tiếp đến phải quan sát nghiệp. Vì sao? Vì người có trí phải khởi ý niệm này: “Thọ, tướng, xúc, dục tức là phiền não, mà phiền não này có thể tạo tác sinh nghiệp, chẳng tạo tác thọ nghiệp. Phiền não như vậy cùng đi với nghiệp thì có hai thứ: Một là tạo tác sinh nghiệp, hai là tạo tác thọ nghiệp. Vậy nên kẻ trí phải quan sát nghiệp. Nghiệp này có ba thứ là thân, miệng, ý.

Này thiện nam! Thân, miệng hai nghiệp cũng gọi là nghiệp, cũng gọi là nghiệp quả, chỉ còn ý gọi là nghiệp, chẳng gọi là quả. Vì nhân duyên của nghiệp nên gọi là nghiệp. Này thiện nam! Hai nghiệp thân và miệng gọi là ngoại nghiệp. Nghiệp ý gọi là nội nghiệp. Ba thứ nghiệp này đi chung với phiền não nên tạo ra hai thứ nghiệp: Một là sinh nghiệp, hai là thọ nghiệp. Này thiện nam! Chính nghiệp tức là ý nghiệp. Kỳ nghiệp (nghiệp có kỳ hạn) là nghiệp thân và miệng. Phát ra trước nên gọi là nghiệp ý. Từ nghiệp ý sinh ra gọi là nghiệp thân và miệng. Vậy nên nghiệp ý được gọi là chính. Kẻ trí quan sát nghiệp rồi tiếp đến quan sát nhân của nghiệp. Nhân của nghiệp tức là vô minh xúc. Nhân vô minh xúc mà chúng sinh cầu hữu, nhân duyên của cầu hữu tức là ái. Nhân duyên ái nên tạo tác ba thứ nghiệp thân, miệng, ý.

Này thiện nam! Kẻ trí quan sát nhân của nghiệp như vậy rồi, tiếp đến quan sát quả báo. Quả báo có bốn thứ: Một là đen thì quả báo đen, hai là trắng thì quả báo trắng, ba là tạp thì quả báo tạp, bốn là chẳng đen chẳng trắng thì quả báo chẳng đen chẳng trắng. Đen quả báo đen là, khi tạo tác nghiệp cấu bẩn thì quả báo cũng cấu bẩn. Trắng quả báo trắng là, khi tạo tác các nghiệp sạch thì quả báo cũng sạch. Tạp quả báo tạp là, khi tạo tác nghiệp tạp thì quả báo cũng tạp. Chẳng trắng chẳng đen quả báo cũng chẳng trắng chẳng đen là

gọi nghiệp vô lậu.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trước nói vô lậu không có quả báo, nay sao nói có quả báo chẳng trắng chẳng đen?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Nghĩa này có hai: Một là vừa quả vừa báo, hai là chỉ là quả chẳng phải báo. Đen thì quả báo đen cũng gọi là quả, cũng gọi là báo. Nhân của đen sinh ra nên được gọi là quả, mà quả này có thể làm nhân nên lại gọi là báo. Tịnh, tạp cũng vậy. Quả vô lậu là, nhân hữu lậu sinh ra nên gọi là quả, mà chẳng làm nhân cho cái khác nên chẳng gọi là báo. Vậy nên gọi là quả mà chẳng gọi là báo.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nghiệp vô lậu này chẳng phải là hắc pháp thì vì nhân duyên gì chẳng gọi là bạch?

–Này thiện nam! Không có báo nên chẳng gọi là bạch. Đối trị với hắc nên gọi là bạch. Ta nay nói thọ quả báo thì gọi hắc là bạch. Nghiệp vô lậu này chẳng thọ báo nên chẳng gọi là bạch mà gọi là tịch tĩnh. Như vậy nghiệp là có quyết định chỗ thọ báo. Như mười pháp ác thì nhất định tại địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; mười nghiệp thiện thì nhất định tại người và trời. Mười pháp bất thiện có thượng, trung, hạ. Nhân duyên thượng nên thọ thân địa ngục. Nhân duyên trung nên thọ thân súc sinh. Nhân duyên hạ nên thọ thân ngạ quỷ. Nghiệp con người về mười thiện lại có bốn thứ: Một là hạ, hai là trung, ba là thượng, bốn là thượng thượng. Nhân duyên hạ nên sinh ra ở cõi Uất-đan-việt. Nhân duyên trung nên sinh ra ở cõi Phất-bà-đề. Nhân duyên thượng nên sinh ra ở cõi Cù-đà-ni. Nhân duyên thượng thượng nên sinh ra ở cõi Diêm-phù-đề. Người có trí khởi sự quan sát này rồi liền khởi ý niệm này: “Ta phải làm sao đoạn trừ quả báo này”. Lại khởi ý niệm này: “Nghiệp đó nhân duyên vô minh xúc sinh ra, ta nếu đoạn trừ vô minh cùng xúc thì như vậy nghiệp quả diệt, chẳng sinh ra”. Vậy nên kể trí vì đoạn trừ nhân duyên vô minh, xúc nên tu tám chánh đạo. Đó gọi là phạm hạnh

thanh tịnh. Đây thiện nam! Đó gọi là trong thân độc của chúng sinh có diệu dược, như trong núi Tuyết tuy có cỏ độc nhưng cũng có diệu dược.

Lại nữa, đây thiện nam! Người trí quan sát nghiệp, quan sát phiền não rồi, tiếp đến quan sát hai quả báo sở đắc này. Hai quả báo này tức là khổ. Đã biết là khổ thì có thể lìa bỏ tất cả thọ sinh. Người trí lại quan sát nhân duyên phiền não sinh ra phiền não, nhân duyên nghiệp cũng sinh ra phiền não, nhân duyên phiền não lại sinh ra nghiệp, nhân duyên nghiệp sinh ra khổ, nhân duyên khổ nên sinh ra phiền não, nhân duyên phiền não sinh ra hữu, nhân duyên hữu sinh ra khổ, nhân duyên hữu sinh ra hữu, nhân duyên hữu sinh ra nghiệp, nhân duyên nghiệp sinh ra phiền não, nhân duyên phiền não sinh ra khổ, nhân duyên khổ sinh ra khổ.

Này thiện nam! Kẻ trí nếu có thể khởi sự quan sát như vậy thì phải biết người đó có thể quan sát nghiệp khổ. Vì sao? Vì sự quan sát như trên tức là mười hai nhân duyên sinh tử. Nếu người có thể quan sát mười hai nhân duyên sinh tử như vậy thì phải biết người đó chẳng tạo ra nghiệp mới, có thể phá hoại nghiệp cũ.

Này thiện nam! Người có trí quan sát khổ của địa ngục. Quan sát từ một địa ngục cho đến một trăm ba mươi sáu chỗ. Mỗi một địa ngục có đủ thứ khổ mà đều là nhân duyên nghiệp phiền não sinh ra. Quan sát địa ngục rồi, tiếp đến quan sát khổ của ngạ quỷ và súc sinh v.v... Khởi sự quan sát này rồi, lại quan sát những khổ của người và trời. Như vậy mọi thứ khổ đều từ nhân duyên nghiệp phiền não sinh ra.

Này thiện nam! Trên trời tuy không có việc khổ não lớn nhưng thân thể mềm mại mịn màng ấy, khi thấy năm tướng suy thì chịu khổ vô cùng như khổ địa ngục, không sai khác. Đây thiện nam! Kẻ trí quan sát sâu những khổ của ba cõi đều từ nhân duyên nghiệp phiền não sinh ra.

Này thiện nam! Ví như đồ vật bằng đất thô rất dễ bị vỡ. Chúng sinh thọ thân cũng như vậy. Đã thọ thân rồi tức là đồ chứa mọi khổ, ví như cây lớn hoa trái sum suê mọi loài chim có thể phá hoại, như

nhiều cỏ khô chút lửa nhỏ có thể đốt cháy. Chúng sinh thọ thân bị sự phá hoại của khổ cũng như vậy.

Này thiện nam! Kẻ trí nếu có thể quan sát khổ tám thứ như trong hạnh thánh thì phải biết người đó có thể đoạn trừ mọi khổ. Này thiện nam! Kẻ trí quan sát sâu tám khổ này, rồi tiếp đến quan sát nhân của khổ. Nhân của khổ tức là ái vô minh. Ái vô minh này có hai thứ: Một là cầu thân mạng, hai là cầu của cải. Cầu thân, cầu tài cả hai đều là khổ. Vậy nên phải biết ái vô minh tức là nhân của khổ.

Này thiện nam! Ái vô minh này có hai thứ: Một là nội, hai là ngoại. Nội thì có thể tạo tác nghiệp, ngoại thì có thể làm tăng trưởng. Lại nữa, nội có thể tạo tác nghiệp, ngoại có thể tạo tác quả của nghiệp. Đoạn nội ái rồi thì nghiệp được đoạn, đoạn ngoại ái rồi thì quả được đoạn. Nội ái có thể sinh ra khổ của đời vị lai. Ngoại ái có thể sinh ra khổ của đời hiện tại. Kẻ trí quan sát ái tức là nhân của khổ. Đã quan sát nhân của khổ rồi, tiếp đến quan sát quả báo của khổ. Quả báo của khổ tức là thủ, quả báo của ái gọi là thủ. Nhân duyên thủ này là nội ngoại ái mà ái thì có ái khổ.

Này thiện nam! Kẻ trí phải quan sát nhân duyên của ái là thủ, nhân duyên của thủ là ái. Nếu ta có thể cắt đứt hai việc ái và thủ thì chẳng tạo nghiệp mà thọ mọi sự khổ. Vậy nên kẻ trí vì đoạn ái khổ nên tu tám chánh đạo. Này thiện nam! Nếu có người có thể quan sát như vậy thì gọi là phạm hạnh thanh tịnh. Đó gọi là trong thân độc của chúng sinh có thuốc vi diệu, như trong núi Tuyết tuy có cỏ độc nhưng cũng có diệu dược.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là phạm hạnh thanh tịnh?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Là tất cả các pháp.

Bồ-tát Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp thì nghĩa chẳng quyết định. Vì sao? Vì Như Lai, hoặc nói là thiện hay chẳng thiện, hoặc khi nói là bốn niệm xứ quán, hoặc nói mười hai nhập, hoặc nói là thiện tri thức, hoặc nói là mười hai nhân duyên, hoặc nói là chúng sinh, hoặc

nói là chánh kiến hay tà kiến, hoặc nói mười hai bộ loại kinh văn, hoặc nói chính là nhị đế, nhưng hôm nay Như Lai nói tất cả pháp là phạm hạnh thanh tịnh thì những gì là tất cả pháp?

Đức Phật dạy:

–Hay thay! Hay thay! Đây thiện nam! Như vậy kinh Đại Niết-bàn vi diệu mới chính là bảo tàng của tất cả pháp. Ví như biển lớn chính là kho tàng của mọi báu, kinh Niết-bàn này cũng như vậy, tức là kho tàng bí mật của tất cả chữ nghĩa.

Này thiện nam! Như núi Tu-di là cội nguồn của mọi thứ thuốc, kinh Niết-bàn này cũng vậy, tức là căn bản của giới Bồ-tát. Đây thiện nam! Ví như hư không là trú xứ của tất cả vật, kinh này cũng vậy, là trú xứ của tất cả pháp thiện. Đây thiện nam! Ví như gió mạnh, không thể trói buộc, tất cả hạnh Bồ-tát là kinh này cũng như vậy, chẳng bị sự trói buộc của tất cả pháp ác phiền não. Đây thiện nam! Ví như kim cương không thể phá vỡ, kinh này cũng vậy, tuy có người tà ác ngoại đạo nhưng chẳng thể phá hoại. Đây thiện nam! Như cát của sông Hằng không thể tính đếm, nghĩa của kinh này cũng như vậy, không thể tính đếm.

Này thiện nam! Kinh điển này vì các Bồ-tát mà làm cờ pháp như cờ Đế thích.

Này thiện nam! Kinh này tức là thương chủ đi đến thành Niết-bàn, như vị thầy dẫn đường lớn dẫn các thương nhân đi vào biển cả.

Này thiện nam! Kinh này có thể vì các Bồ-tát làm ánh sáng pháp, như mặt trời, mặt trăng của thế gian có thể phá các tối tăm.

Này thiện nam! Kinh này có thể vì chúng sinh bệnh khổ làm thuốc tốt nhất, như thuốc vi diệu trong núi Hương có thể trị mọi bệnh.

Này thiện nam! Kinh này có thể là cây gậy của Nhất-xiển-đề giống như người yếu nhờ gậy mà đứng lên được.

Này thiện nam! Kinh này có thể vì tất cả người ác mà làm cây cầu, giống như cây cầu của đời có thể đưa tất cả đi qua.

Này thiện nam! Kinh này có thể vì người đi trong ba cõi gặp nóng bức phiền não mà làm sự che mát như cái dù của thế gian ngăn

che sức nóng của mặt trời.

Này thiện nam! Kinh này tức là vua đại vô úy có thể hủy hoại tất cả ma ác phiền não, như sư tử chúa hàng phục mọi loài thú.

Này thiện nam! Kinh này tức là thầy đại thần chú có thể hoại tất cả ma quỷ phiền não như thầy thần chú của đời có thể trừ khử yêu quái.

Này thiện nam! Kinh này tức là mưa đá vô thượng có thể hoại tất cả quả báo sinh tử như mưa đá của đời phá hoại cây trái.

Này thiện nam! Kinh này có thể vì người hư con mắt giới làm đại lương dược giống như thuốc An-xà-đà của thế gian trị lành bệnh đau mắt.

Này thiện nam! Kinh này có thể an trụ tất cả pháp thiện như đất thế gian mọi vật có thể an trụ.

Này thiện nam! Kinh này tức là gương sáng của chúng sinh hủy giới như gương soi của thế gian nhìn thấy các cảnh vật.

Này thiện nam! Kinh này có thể vì người không hổ thẹn mà làm y phục như áo quần của đời che đậy hình thể.

Này thiện nam! Kinh này có thể vì người nghèo pháp thiện làm của báu lớn như vị trời Công Đức làm lợi ích cho người nghèo.

Này thiện nam! Kinh này có thể vì chúng sinh khao khát pháp làm nước uống cam lồ như nước tắm vị làm sung túc người khát.

Này thiện nam! Kinh này có thể vì người phiền não mà làm giường pháp, như người đời gặp được giường yên ổn.

Này thiện nam! Kinh này có thể vì Bồ-tát Sơ địa cho đến Bồ-tát Thập địa mà làm chuỗi ngọc, hương hoa, hương bột, hương đốt v.v... chiếc xe đầy đủ chủng tánh thanh tịnh hơn tất cả chỗ thọ diệu lạc của sáu pháp Ba-la-mật như cây Ba-lợi-chất-đa-la của trời Đạo-lợi.

Này thiện nam! Kinh này tức là búa bén kim cương có thể chặt tất cả cây lớn phiền não, là dao bén có thể cắt đứt tập khí, là sức mạnh có thể tiêu diệt ma oán, là lửa trí đốt cháy củi phiền não, là kho nhân duyên xuất ra Phật-bích-chi, là tạng Thanh văn sinh ra người Thanh văn, là mắt của tất cả chư Thiên, là chánh đạo của tất

cả mọi người, là chỗ nương cậy của tất cả loài súc sinh, là chỗ giải thoát của loài ngạ quỷ, là đấng Vô Thượng Tôn của địa ngục, là đấng vô thượng của tất cả chúng sinh trong mười phương, là cha mẹ của các Đức Phật quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương.

Này thiện nam! Vậy nên kinh này thấu giữ tất cả pháp. Như lời Ta trước đã nói, kinh này tuy thấu giữ tất cả các pháp, nhưng Ta nói, phạm hạnh tức là Ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

Này thiện nam! Nếu lìa ba mươi bảy phẩm trợ đạo như vậy thì nhất định chẳng thể được chánh quả Thanh văn cho đến quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng thấy Phật tánh và quả Phật tánh. Do nhân duyên này nên phạm hạnh tức là Ba mươi bảy phẩm. Vì sao? Vì tánh của Ba mươi bảy phẩm chẳng phải điên đảo mà có thể hủy hoại điên đảo. Tánh ấy chẳng phải ác kiến mà có thể hủy hoại ác kiến. Tánh ấy chẳng phải bố úy mà có thể hủy hoại bố úy. Tánh ấy chính là tịnh hạnh có thể khiến cho chúng sinh rốt ráo tạo tác phạm hạnh thanh tịnh.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp hữu lậu cũng lại có thể làm nhân của pháp vô lậu thì vì sao Như Lai chẳng nói hữu lậu là phạm hạnh thanh tịnh?

–Này thiện nam! Tất cả hữu lậu tức là điên đảo. Vậy nên hữu lậu chẳng được gọi là Phạm hạnh thanh tịnh.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đệ nhất pháp thế gian chính là hữu lậu hay là vô lậu?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Chính là hữu lậu.

–Thưa Thế Tôn! Tuy là hữu lậu nhưng tánh chẳng phải điên đảo mà vì sao chẳng gọi là phạm hạnh thanh tịnh?

–Này thiện nam! Đệ nhất pháp thế gian là nhân của vô lậu nên tựa như vô lậu, hướng về vô lậu nên chẳng gọi là điên đảo. Này thiện nam! Phạm hạnh thanh tịnh phát tâm nối tiếp nhau cho đến rốt ráo, còn đệ nhất pháp của thế gian chỉ là một niệm. Vậy nên chẳng

được gọi là Phạm hạnh thanh tịnh.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Năm thức của chúng sinh cũng là hữu lậu, chẳng phải là điên đảo, lại chẳng phải một niệm thì vì sao chẳng gọi là Phạm hạnh thanh tịnh.

–Này thiện nam! Năm thức của chúng sinh tuy chẳng phải là một niệm nhưng là hữu lậu, lại là điên đảo, làm tăng thêm các lậu nên gọi là hữu lậu. Thể của nó chẳng phải chân thật, chấp trước tưởng nên điên đảo. Thế nào gọi là thể chẳng phải chân thật, chấp trước nên sinh điên đảo? Chẳng phải trong nam nữ sinh ra tưởng nam nữ cho đến nhà cửa, xe cộ, cái bình, quần áo cũng như vậy. Đó gọi là điên đảo. Này thiện nam! Tánh của ba mươi bảy phẩm không điên đảo. Vậy nên được gọi là Phạm hạnh thanh tịnh. Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát đối với ba mươi bảy phẩm mà biết căn, biết nhân, biết thân lấy, biết tăng thêm, biết chủ, biết đạo, biết thắng, biết thật, biết rốt ráo thì như vậy Bồ-tát được gọi là Phạm hạnh thanh tịnh.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là biết căn cho đến biết rốt ráo?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Hay thay! Hay thay! Bồ-tát nêu ra câu hỏi vì hai việc: Một là vì sự hiểu biết của mình, hai là vì sự hiểu biết của người khác. Ông nay đã biết rồi, chỉ vì vô lượng chúng sinh chưa hiểu biết mà thưa thỉnh việc này. Vậy nên Ta nay một lần nữa khen ngợi ông: “Hay thay! Hay thay!”. Này thiện nam! Căn bản của ba mươi bảy phẩm chính là dục, mà nhân là minh xúc, thân lấy gọi là thọ, tăng thêm gọi là khéo suy tư, chủ gọi là niệm, đạo gọi là định, thắng gọi là trí tuệ, thật gọi là giải thoát, rốt ráo gọi là Đại Bát Niết Bàn. Này thiện nam! Thiện dục tức là căn bản của sự mới phát tâm đạo cho đến căn bản của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy nên Ta nói dục là căn bản.

Này thiện nam! Như thế gian nói, tất cả khổ não thì ái là căn bản, tất cả bệnh tật thì ăn chính là căn bản, tất cả sự chia ly thì đấu tranh là gốc, tất cả việc ác thì hư dối là gốc.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai trước ở trong kinh này đã nói, tất cả pháp thiện thì chẳng phóng dật là gốc, đến nay mới nói tới dục là nghĩa làm sao?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Nếu nói sinh nhân thì tức là thiện dục. Nếu nói liễu nhân thì tức là chẳng phóng dật đó. Như thế gian nói tất cả quả thì hạt là nhân của quả ấy. Hoặc lại nói có hạt là sinh nhân, đất là liễu nhân. Nghĩa này cũng vậy.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai trước ở trong kinh khác nói ba mươi bảy phẩm thì Phật là căn bản là nghĩa làm sao?

–Này thiện nam! Như Lai trước nói chúng sinh bắt đầu biết Ba mươi bảy phẩm thì Phật chính là căn bản. Nếu tự chứng được thì dục là căn bản.

–Thưa Thế Tôn! Sao minh xúc gọi dục là nhân?

–Này thiện nam! Như Lai hoặc khi nói minh là tuệ, hoặc nói là tín. Này thiện nam! Nhân duyên tín nên gần gũi bạn lành thì đó gọi là xúc. Nhân duyên gần gũi được nghe chánh pháp thì đó gọi là xúc. Nhân nghe chánh pháp mà thân, miệng, ý thanh tịnh thì đó gọi là xúc. Nhân ba nghiệp thanh tịnh nên thu hoạch được chánh mạng thì đó gọi là xúc. Nhân chánh mạng nên được căn giới thanh tịnh. Nhân tịnh căn giới nên ưa chỗ tịch tĩnh. Nhân ưa tịch tĩnh nên có thể khéo tư duy. Nhân khéo tư duy nên được như pháp trụ. Nhân như pháp trụ nên được ba mươi bảy phẩm, có thể hoại phá vô lượng những phiền não ác. Đó gọi là xúc.

Này thiện nam! Thọ gọi là thâu lấy. Khi chúng sinh thọ thì có thể tạo tác thiện hay ác. Vậy nên gọi thọ là thâu lấy. Này thiện nam! Nhân duyên thọ nên sinh ra các phiền não mà ba mươi bảy phẩm có thể phá hoại. Vậy nên gọi thọ là thâu lấy. Nhân khéo tư duy có thể phá phiền não. Vậy nên gọi là tăng thêm. Vì sao? Vì siêng tu tập nên được ba mươi bảy phẩm như vậy. Nếu quán có thể phá các phiền não ác thì cần nhờ vào chuyên niệm. Vậy nên lấy niệm làm

chủ. Như trong thế gian, tất cả bốn binh chủng đều theo ý của chủ tướng. Ba mươi bảy phẩm cũng như vậy, đều theo niệm chủ.

Này thiện nam! Đã vào định rồi, Ba mươi bảy phẩm có thể giải phân biệt tất cả pháp tướng. Vậy nên lấy định làm dẫn đường. Phân biệt pháp tướng của ba mươi bảy phẩm này thì trí là hơn hết. Vậy nên lấy tuệ làm đầu. Như vậy trí tuệ biết phiền não rồi thì nhờ lực trí tuệ nên phiền não tiêu diệt. Như trong thế gian, bốn binh phá hoại oán tặc, hoặc một, hoặc hai người dũng kiện có thể phá. Ba mươi bảy phẩm cũng như vậy, lực trí tuệ có thể phá hoại phiền não. Vậy nên dùng tuệ làm đầu.

Này thiện nam! Tuy nhân tu tập ba mươi bảy phẩm chứng được tứ thiền thần thông an lạc nhưng cũng chẳng gọi là thật. Nếu khi phá hoại phiền não chứng được giải thoát thì mới gọi là thật. Đối với Ba mươi bảy phẩm này phát tâm tu đạo thì tuy được cái vui thế gian và cái vui xuất thế gian, bốn quả Sa-môn và cả giải thoát nhưng cũng chẳng được gọi là rốt ráo. Nếu có thể đoạn trừ việc sở hành của Ba mươi bảy phẩm thì đó gọi là Niết-bàn. Vậy nên Ta nói rốt ráo tức là Đại Niết-bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Tâm ái niệm thiện tức là dục. Nhân ái niệm thiện mà gần gũi bạn lành nên gọi là xúc. Đó gọi là nhân. Nhân gần gũi bạn lành nên gọi là thọ. Đó gọi là thân lấy. Nhân gần gũi bạn lành có thể khéo tư duy nên gọi là tăng thêm. Nhân bốn pháp này có thể sinh trưởng đạo, đó là dục, niệm, định, trí. Đó tức là chủ, đạo, thắng. Nhân ba pháp này được hai giải thoát, do đoạn trừ ái nên được tâm giải thoát, do cắt đứt vô minh nên được tuệ giải thoát. Đó gọi là thật. Tám pháp rốt ráo như vậy đặc quả gọi là Niết-bàn nên gọi là rốt ráo.

Lại nữa, này thiện nam! Dục tức là phát tâm xuất gia. Xúc tức là bạch bốn yết-ma. Đó gọi là nhân. Nhiếp tức là thọ hai thứ giới: Một là Ba-la-đề-mộc-xoa giới, hai là Tịnh căn giới. Đó gọi là thọ. Đó gọi là thân lấy. Tăng thêm tức là tu tập bốn thiền, chủ tức là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, đạo tức là quả A-na-hàm, thắng tức là quả A-la-hán, thật tức là quả Phật-bích-chi, rốt ráo tức là quả Vô

thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này thiện nam! Dục là thức, xúc là lục nhập, thọ giữ là thọ, tăng thêm là vô minh, chủ là danh sắc, đạo là ái, thắng là thủ, thật gọi là hữu, rốt ráo là sinh già bệnh chết.

Bồ-tát Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Căn bản, nhân, tăng, ba pháp như vậy có gì sai khác?

–Này thiện nam! Cái gọi là căn tức là mới phát, nhân tức là tương tự chẳng đoạn, tăng tức là diệt tương tự rồi có thể sinh ra tương tự.

Lại nữa, này thiện nam! Căn tức là tác, nhân tức là quả, tăng tức là có thể dùng. Này thiện nam! Đời vị lai tuy có quả báo nhưng do chưa thọ nên gọi là nhân và khi thọ quả ấy thì đó gọi là tăng.

Lại nữa, này thiện nam! Căn tức là cầu, đắc tức là nhân, dùng tức là tăng. Này thiện nam! Trong kinh này thì căn tức là thấy đạo, nhân tức là tu đạo, tăng tức là vô học đạo.

Lại nữa, này thiện nam! Căn tức là chánh nhân, nhân tức là phương tiện nhân. Từ hai nhân này thu hoạch được quả báo gọi là tăng trưởng.

Bồ-tát Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật nói, rốt ráo tức là Niết-bàn. Như vậy Niết-bàn làm sao có thể đắc?

–Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di có thể tu mười tướng thì phải biết người đó có thể đắc Niết-bàn. Những gì là mười? Một là tướng vô thường. Hai là tướng về khổ. Ba là tướng vô ngã. Bốn là tướng về nhàm chán xa lìa ăn uống. Năm là tướng tất cả thế gian chẳng thể vui. Sáu là tướng về chết. Bảy là tướng nhiều tội lỗi. Tám là tướng xa lìa. Chín là tướng diệt. Mười là tướng vô ái.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tu tập mười thứ tướng như vậy thì người đó rốt ráo nhất định được Niết-bàn, chẳng theo người khác mà tự mình có thể phân biệt thiện hay bất thiện. Đó gọi là chân thật xứng với nghĩa Tỳ-kheo,

cho đến được xứng với nghĩa Ưu-bà-di.

Bồ-tát Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát cho đến Ưu-bà-di tu tướng vô thường?

–Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Một là mới phát tâm, hai là đã hành đạo. Tướng vô thường cũng lại có hai thứ: Một là thô, hai là tế. Bồ-tát mới phát tâm khi quán tướng vô thường khởi suy nghĩ này: “Vật của thế gian có hai thứ, một là nội, hai là ngoại. Như vậy nội vật vô thường biến dị. Ta thấy lúc sinh, lúc nhỏ, lúc lớn, lúc trai trẻ, lúc già nua, lúc chết, những thời gian này mỗi mỗi đều chẳng đồng. Vậy nên phải biết nội vật vô thường”. Bồ-tát lại khởi ý niệm này: “Ta thấy chúng sinh, hoặc có người mập mạp, đầy đủ sức lực, đi lại tiến dừng tự tại không trở ngại. Hoặc thấy có người bệnh khổ, sức lực tiêu tụy, nhan mạo hao tổn, chẳng được tự tại. Hoặc thấy có người giàu có, của cải, kho tàng đầy ắp. Hoặc thấy có người nghèo cùng, đụng việc thì thiếu thốn. Hoặc thấy có người thành tựu vô lượng công đức. Hoặc thấy có người đầy đủ vô lượng pháp ác. Vậy nên chắc chắn biết là nội pháp vô thường”. Bồ-tát lại quan sát ngoại pháp: Khi hạt, khi mầm, khi thân, khi lá, khi hoa, khi quả v.v... những thời gian như vậy mỗi mỗi đều chẳng đồng. Như vậy ngoại pháp hoặc có đầy đủ, hoặc chẳng đầy đủ. Vậy nên phải biết tất cả ngoại vật nhất định là vô thường. Đã quán pháp thấy là vô thường rồi thì lại quán pháp nghe: Ta nghe chư Thiên thành tựu đầy đủ hoan lạc cực diệu, thần thông tự tại mà cũng có năm tướng. Vậy nên phải biết là vô thường. Lại nghe kiếp ban đầu có các chúng sinh, mỗi mỗi đều đầy đủ công đức thượng diệu, ánh sáng nơi thân tự chiếu soi chẳng nhờ mặt trời, mặt trăng. Nhưng do lực vô thường nên ánh sáng diệt, công đức tổn. Lại nghe: Ngày xưa có vị Chuyển luân Thánh vương thống lãnh bốn cõi thiên hạ, thành tựu bảy báu, được đại tự tại nhưng chẳng thể phá hoại tướng vô thường. Bồ-tát lại quan sát đại địa: Thuở xưa, là chỗ ở của vô lượng chúng sinh, không có chỗ trống bằng bánh xe, sinh trưởng đầy đủ tất cả diệu dục, rừng rậm, cây cối hoa trái sum suê. Nhưng chúng sinh bạc phước khiến cho đại địa này không còn thế lực, vật sinh ra trở nên hư hao. Vậy nên phải biết

pháp trong ngoài, tất cả vô thường. Đó gọi là thô vô thường. Đã quán thô rồi, Bồ-tát tiếp đến quán tế. Sao gọi là tế? Đại Bồ-tát quán tất cả vật nội ngoại cho đến vi trần ở tại thời vị lai đã là vô thường. Vì sao? Vì thành tựu đầy đủ tướng phá hoại. Nếu sắc vị lai chẳng phải vô thường thì chẳng thể nói, sắc có mười thời sai khác. Những gì là mười? Một là thời kỳ màng, hai là thời kỳ phôi bào, ba là thời kỳ bào thai, bốn là thời kỳ cục thịt, năm là thời kỳ hình thành các chi, sáu là thời kỳ trẻ sơ sinh, bảy là thời kỳ trẻ thơ, tám là thời kỳ thiếu niên, chín là thời kỳ thanh niên, mười là thời kỳ suy lão. Bồ-tát quán màng, nếu chẳng phải vô thường thì đáng lẽ chẳng đến phôi bào, cho đến thanh niên, nếu chẳng phải vô thường thì chẳng bao giờ đến già. Nếu những thời đó chẳng phải từng niệm từng niệm diệt thì chẳng bao giờ lớn dần mà đáng lẽ phải một lúc trở thành lớn đầy đủ. Do việc này nên phải biết là nhất định có từng niệm từng niệm vô thường vi tế. Lại thấy có người với các căn đầy đủ, nhan mạo rực rỡ mà về sau thấy khô khốc tiêu tụy, lại nghĩ: “Người đó quyết định có từng niệm từng niệm vô thường”. Lại quán bốn đại và bốn oai nghi, lại quán trong ngoài đều có hai nhân của khổ là đối khát, nóng lạnh, lại quán là bốn. Nếu không niệm vô thường vi tế thì cũng chẳng thể nói bốn khổ như vậy. Nếu có Bồ-tát có thể khởi ý niệm này thì đó gọi là Bồ-tát quán vô thường vi tế. Như nội ngoại sắc, tâm pháp cũng vậy. Vì sao? Vì sáu căn duyên sáu trần. Khi căn duyên trần thì hoặc sinh ra tâm hỷ, hoặc sinh ra tâm sân, hoặc sinh ra tâm ái, hoặc sinh ra tâm tham, lần lượt sinh ra tâm khác, chẳng phải một thứ. Vậy nên phải biết, tất cả sắc pháp và chẳng phải sắc pháp đều là vô thường. Nay thiện nam! Bồ-tát nếu có thể ở trong một niệm thấy tất cả pháp sinh diệt vô thường thì đó gọi là Bồ-tát đủ tướng vô thường. Nay thiện nam! Kẻ trí tu tập tướng vô thường rồi thì xa lìa tướng điên đảo về thường.

Tiếp đến tu tướng khổ. Vì nhân duyên gì nên có khổ như vậy? Biết sâu sắc khổ này là do vô thường, do vô thường nên thọ sinh, già, bệnh, chết, do sinh, già, bệnh, chết nên gọi là vô thường, do duyên vô thường nên thọ nội ngoại khổ. Đối khát, nóng lạnh, đánh đập, nhục mạ v.v... những khổ như vậy đều do vô thường. Lại nữa, kẻ

trí quán sát sâu sắc thân này tức là đồ đựng vô thường. Đồ đựng vô thường tức là khổ. Do đồ đựng khổ nên pháp được chứa đựng cũng lại là khổ. Nay thiện nam! Kẻ trí lại quán sinh tức là khổ, diệt tức là khổ. Vì sinh, diệt khổ nên gọi là vô thường, chẳng phải ngã và ngã sở. Tu tưởng vô ngã, kẻ trí lại quán khổ tức là vô thường, vô thường tức là khổ. Nếu khổ vô thường thì người trí vì sao nói có ngã? Khổ chẳng phải là ngã, vô thường cũng vậy. Như vậy năm ấm cũng khổ, vô thường thì chúng sinh vì sao nói có ngã? Lại nữa, quán tất cả pháp có sự hòa hợp khác, chẳng từ một hòa hợp sinh ra tất cả pháp, cũng chẳng phải một pháp là quả của tất cả hòa hợp. Tất cả hòa hợp đều không tự tánh, cũng không một tánh, cũng không tánh khác, cũng không tánh của vật, cũng không tự tại. Các pháp nếu có những tướng như vậy thì người trí làm sao nói có ngã? Lại nghĩ: Trong tất cả pháp không có một pháp nào có thể làm tác giả. Nếu giả sử một pháp chẳng thể làm thì mọi pháp hòa hợp cũng chẳng thể làm. Tánh của tất cả các pháp nhất định chẳng thể một mình sinh một mình diệt mà hòa hợp nên diệt, hòa hợp nên sinh. Pháp này sinh ra rồi thì chúng sinh tưởng điên đảo nói, hòa hợp này từ hòa hợp sinh ra. Tưởng của chúng sinh điên đảo, không có chân thật thì sao mà có ngã chân thật được? Vậy nên kẻ trí quán là vô ngã. Lại nữa, quán kỹ càng vì nhân duyên gì mà chúng sinh nói có ngã? Ngã này nếu có thì một hay là nhiều? Ngã nếu là một thì tại sao mà có Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, trời, người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, lớn nhỏ, già trẻ? Vậy nên biết ngã chẳng phải là một. Ngã nếu là nhiều thì tại sao nói, ngã của chúng sinh là một, là cùng khắp, không có bờ cõi? Hoặc một, hoặc nhiều, hoặc cả hai đều vô ngã.

Người trí quán vô ngã như vậy rồi, tiếp đến lại quán tưởng về sự nhàm chán, xa lìa ăn uống. Bồ-tát nghĩ: “Nếu tất cả pháp vô thường, khổ, không, vô ngã thì vì sao do ăn uống mà khởi lên ba thứ nghiệp ác của thân, miệng, ý? Nếu có chúng sinh vì tham ăn uống nên khởi lên ba thứ nghiệp ác của thân, miệng, ý mà của cải kiếm được mọi người đều cùng hưởng, nhưng về sau chịu quả báo khổ thì không ai cùng chia sẻ”.

Nay thiện nam! Kẻ trí lại quán tất cả chúng sinh vì ăn uống

nên thân tâm chịu khổ. Nếu do các khổ mà được ăn thì vì sao đối với việc ăn uống này ta lại sinh ra tham chấp? Vậy nên đối với việc ăn uống chẳng sinh ra lòng tham. Lại nữa, kẻ trí phải quán nhân ăn uống mà thân được tăng trưởng, ta nay xuất gia, thọ giới, tu đạo vì muốn xả thân, nhưng nay tham việc ăn uống này thì làm sao được xả thân này? Quán như vậy rồi, tuy có thọ sự ăn uống nhưng coi như quỷ Khoáng đã ăn thịt con mình, lòng chán ghét thấy chẳng ngon lành. Quán sát sâu xa sự ăn uống có lỗi như vậy. Tiếp đến quán xúc thực như bò bị lột da, bị vô lượng loài trùng bu ăn. Tiếp đến quán tư thực như đám lửa lớn, thức thực giống như ba trăm mũi nhọn.

Này thiện nam! Người trí quán bốn thứ ăn như vậy rồi thì đối với sự ăn uống chẳng bao giờ sinh tưởng ham thích. Nếu còn sinh tham thì phải quán bất tịnh. Vì sao? Vì lìa khỏi tham ái nên đối với tất cả loại ăn uống có thể khéo phân biệt, tưởng bất tịnh, và tùy theo các bất tịnh đó mà khiến cho thức ăn uống cùng tương tự. Quán như vậy rồi, nếu được thức ăn ngon và cả thức ăn dở thì khi thọ giống như bôi thuốc lên ung nhọt, chẳng bao giờ sinh lòng tham ái. Này thiện nam! Kẻ trí nếu có thể quán như vậy thì đó gọi là thành tựu được tưởng nhàm chán xa lìa ăn uống.

Bồ-tát Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kẻ trí quán ăn uống khởi tưởng bất tịnh thì chính là quán chân thật hay quán hư giả? Nếu là quán chân thật thì thức ăn được quán đó thật chẳng phải bất tịnh. Nếu là hư giả thì pháp đó sao gọi là tưởng thiện?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Người quán như vậy cũng là thực quán, cũng là hư giả. Có thể dứt trừ được lòng tham ăn nên gọi là thật. Chẳng phải là trùng mà thấy trùng nên gọi là hư giả. Này thiện nam! Tất cả hữu lậu đều gọi là hư mà cũng có thể là thật. Này thiện nam! Nếu có Tỳ-kheo phát tâm xin ăn mà khởi ý niệm: “Ta sẽ xin ăn, nguyện được thức ăn ngon, chớ được đồ thô xấu. Nguyện được nhiều, chớ được ít. Cũng nguyện cho mau được chớ cho chậm trễ”. Tỳ-kheo như vậy chẳng gọi là đối với việc ăn được tưởng chán lìa mà việc tu tập

pháp thiện ngày đêm hao suy, pháp bất thiện sẽ tăng trưởng dần.

Này thiện nam! Nếu có Tỳ-kheo khi muốn xin ăn thì trước phải nguyện: “Nguyện cho những người xin ăn đều được no đủ và người cho được phước không lường. Ta nếu được ăn là để trị liệu thân độc hại, tu tập pháp lành, lợi ích cho thí chủ”. Khi khởi nguyện này thì sự tu hành pháp thiện ngày đêm tăng trưởng, pháp bất thiện sẽ tiêu diệt dần.

Này thiện nam! Nếu có Tỳ-kheo có thể tu như vậy thì phải biết người đó chẳng ăn không của tín thí ở trong nước.

Này thiện nam! Kẻ trí đầy đủ bốn tướng như vậy thì có thể tu tướng thế gian chẳng thể vui, vị ấy nghĩ thế này: “Tất cả thế gian không chỗ nào chẳng có sinh, lão, bệnh, tử mà thân này của ta không chỗ nào mà chẳng sinh ra. Nếu trong thế gian không có một chỗ được lìa khỏi sinh, già, bệnh, chết thì ta sẽ làm sao mà vui với thế gian. Tất cả thế gian không có gì được mà chẳng mất. Vậy nên thế gian nhất định là vô thường. Nếu là vô thường thì sao kẻ trí vui với đời được? Mỗi một chúng sinh trải qua cùng khắp tất cả thế gian thọ đủ khổ vui. Tuy lại được thọ thân Phạm thiên cho đến trời Phi tướng phi phi tướng, nhưng mạng chung rồi trở lại rơi vào trong ba đường ác. Tuy làm thân Tứ thiên vương cho đến thân trời Tha Hóa Tự Tại, nhưng khi mạng chung rồi sinh ra trong đường súc sinh, hoặc làm sư tử, hổ báo, sài lang, voi ngựa, bò lừa. Tiếp đến Bồ-tát quán thân của Chuyển luân Thánh vương, thống lãnh bốn cõi thiên hạ, giàu sang tự tại, nhưng khi phước hết nghèo cùng khốn khổ, ăn mặc chẳng ai cung cấp. Người trí quán sâu những việc như vậy rồi thì đối với thế gian chẳng thể sinh tướng ưa thích. Kẻ trí quán hữu pháp của thế gian như là nhà cửa, quần áo, ăn uống, ngọa cụ, thuốc thang, hương hoa, chuỗi ngọc, đủ thứ kỹ nhạc, của cải, vật báu, những việc như vậy đều vì để lìa khỏi khổ mà thể của những vật đó tức là khổ thì làm sao dùng khổ mà muốn lìa khỏi khổ?

Này thiện nam! Người trí quán như vậy rồi thì đối với vật của thế gian chẳng sinh ưa thích.

Này thiện nam! Ví như có người thân mắc bệnh nặng, tuy có đủ

thứ âm nhạc, ca hát, hương hoa, chuỗi ngọc nhưng không bao giờ đối với những vật ấy sinh ưa thích. Người trí quán rồi cũng như vậy.

Này thiện nam! Người trí quán sâu, tất cả thế gian chẳng phải chỗ quy y, chẳng phải chỗ giải thoát, chẳng phải chỗ tịch tĩnh, chẳng phải chỗ khả ái, chẳng phải chỗ bờ kia, chẳng phải pháp thường, lạc, ngã, tịnh. Nếu ta tham ưa thế gian như vậy thì ta làm sao được lìa khỏi pháp đó. Như người chẳng ưa chỗ tối tăm mà cầu ánh sáng, lại trở lại về với tối tăm. Tối tăm tức là thế gian, ánh sáng tức là xuất thế gian. Nếu ta ưa thế gian thì tăng trưởng tối tăm, xa lìa ánh sáng. Tối tăm tức là vô minh, ánh sáng tức là trí minh. Nhân của trí minh này tức là tướng thế gian không đáng ưa. Tất cả tham kết tuy là ràng buộc nhưng hôm nay tham trí minh chẳng tham thế gian. Kẻ trí quán sâu pháp như vậy rồi thì đầy đủ tướng thế gian không đáng ưa.

Này thiện nam! Người có trí đã tu tập tướng thế gian không đáng ước, tiếp đến tu tưởng chết. Quán thọ mạng này thường bị sự nhiều hại của vô lượng oán thù, từng niệm từng niệm tổn giảm, không có tăng trưởng giống như nước chảy xiết từ núi xuống chẳng được dừng, cũng như sương buổi sớm thế chẳng tồn tại lâu dài, như người tù bị dẫn đến chợ mỗi bước mỗi bước đi gần tới chỗ chết, như đất bờ, dê đi đến chỗ giết thịt.

Bồ-tát Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kẻ trí quán từng niệm từng niệm diệt như thế nào?

–Này thiện nam! Ví như bốn người đều giỏi thuật bắn tên tụ lại ở một chỗ, đều bắn về một phương, đều nghĩ thế này: “Bốn mũi tên của chúng ta đều phát ra, đều rơi xuống”. Lại có một người nghĩ: “Bốn mũi tên ấy khi chúng chưa rơi xuống, ta có thể cùng một lúc dùng tay bắt lấy hết”. Này thiện nam! Người như vậy có thể nói là nhanh không?

Bồ-tát Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy!

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Sự nhanh nhẹn của quý Địa hành lại càng

nhanh hơn người ấy. Có quỷ Phi hành lại nhanh hơn quỷ Địa hành. Tứ thiên vương lại nhanh hơn quỷ Phi hành. Thiên thần Nhật nguyệt lại nhanh hơn Tứ thiên vương. Trời Hành Kiên Tật lại nhanh hơn Nhật nguyệt. Thọ mạng của chúng sinh lại nhanh hơn trời Kiên Tật.

Này thiện nam! Một hơi thở, một nháy mắt mà thọ mạng của chúng sinh bốn trăm lần sinh diệt. Kể trí nếu có thể quán mạng như vậy thì đó gọi là có thể quán niệm niệm diệt.

Này thiện nam! Kể trí quán mạng hệ thuộc vua chết: Ta nếu có thể lìa khỏi vua chết thì vĩnh viễn đoạn trừ được thọ mạng vô thường. Lại nữa, kể trí quán thọ mạng này giống như cây cao lớn bên bờ sông, cũng như có người tạo tội đại nghịch chịu tội chết không ai thương tiếc, như khi sư tử chúa đói khát cùng khốn, cũng như khi độc xà hấp gió lớn, giống như con ngựa khát giữ gìn nước, như con ác quỷ lớn khi sân hận phát khởi, vua chết của chúng sinh cũng như vậy.

–Bạch Thế Tôn! Kể trí nếu có thể khởi quán như vậy thì đó gọi là tu tập tưởng về chết.

–Này thiện nam! Kể trí lại quán: Ta nay xuất gia, giả sử được thọ mạng, bảy ngày bảy đêm thì ta sẽ ở trong thời gian đó, tinh cần tu đạo, hộ trì giới cấm, nói pháp giáo hóa lợi ích cho chúng sinh. Đó gọi là kể trí tu tưởng về chết. Lại cho bảy ngày bảy đêm là nhiều thì nếu được sáu ngày, năm ngày, bốn ngày, ba ngày, hai ngày, một ngày, một giờ cho đến khoảnh khắc thở hít vào ta cũng sẽ ở trong thời gian đó tinh cần tu đạo, hộ trì giới cấm, nói pháp giáo hóa lợi ích cho chúng sinh. Đó gọi là kể trí giới tu tưởng về chết. Kể trí đầy đủ sáu tướng như trên thì liền được bảy tướng nhân. Những gì là bảy? Một là thường tướng tu. Hai là ưa tướng tu. Ba là tướng vô sân. Bốn là tướng không ganh ghét. Năm là tướng thiện nguyện. Sáu là tướng vô mạn. Bảy là tướng Tam-muội tự tại. Này thiện nam! Nếu có Tỳ-kheo đầy đủ bảy tướng thì đó gọi là Sa-môn, gọi là Bà-la-môn, đó gọi là tịch tĩnh, gọi là tịnh khiết, gọi là giải thoát, gọi là người trí, gọi là chánh kiến, gọi là đến bờ kia, gọi là đại y vương, gọi là đại thương chủ, gọi là giỏi hiểu bí mật của Như Lai. Tỳ-kheo này

cũng biết bảy thứ lời nói của chư Phật, gọi là chánh kiến, biết đoạn trừ bảy thứ lời nói làm phát sinh nghi hoặc.

Này thiện nam! Nếu người đầy đủ sáu tướng như trên thì phải biết là người đó có thể quả trách ba cõi, xa lìa ba cõi, diệt trừ ba cõi, ở trong ba cõi mà chẳng sinh ra ái trước. Đó gọi là kẻ trí đầy đủ mười tướng. Nếu có vị Tỳ-kheo đầy đủ mười tướng thì xứng đáng được tướng Sa-môn.

Bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp liền ở trước Đức Phật, dùng kệ khen ngợi Đức Phật:

*Đại y vương thương xót thế gian
Thân và trí tuệ đều tịch tĩnh
Trong pháp vô ngã có chân ngã
Vậy nên kính lễ đáng Vô thượng.
Phát tâm rốt ráo chẳng phân biệt
Hai tâm như vậy, tâm trước khó
Tự chưa được độ, độ người trước
Nên con lễ đáng mới phát tâm.
Mới phát rồi làm thầy nhân thiên
Hơn hẳn Thanh văn và Duyên giác
Phát tâm như vậy vượt ba cõi
Vậy nên được gọi Tối Vô Thượng.
Cứu thế cần cầu, sau mới được
Như Lai không thỉnh mà làm thầy
Phật như ghé con theo thế gian
Vậy nên được gọi Đại Bi Ngưu.
Công đức Như Lai đầy mười phương
Phàm phu vô trí chẳng thể khen
Con nay khen ngợi tâm từ bi
Ví báo hai nghiệp miệng và thân.
Thế gian thương ưa tự lợi mình
Như Lai trọn chẳng làm việc đó
Đoạn báo thế gian cho chúng sinh
Nên con lễ đáng Tự Tha Lợi.*

Thế gian làm lợi ích người thân
Như Lai lợi ích không thân, oán
Phật không tâm này như thế nhân
Nên tâm Phật bình đẳng không hai.
Thế gian nói khác, lại làm khác
Như Lai nói như làm không hai
Phàm tu hành là đoạn các hành
Nên được gọi là Như Lai vậy.
Trước đã biết rõ lỗi phiền não
Thị hiện khắp nơi vì chúng sinh
Giải thoát rồi, ở mãi thế gian
Vì từ bi ưa ở sinh tử.
Tuy hiện thân trời và thân người
Theo đuổi từ bi như bò nghé
Như Lai tức là mẹ chúng sinh
Lòng từ tức là bò nghé vậy.
Tự thọ mọi khổ vì chúng sinh
Khi nghĩ xót thương lòng chẳng hối
Đầy tâm từ bi chẳng biết khổ
Nên con cúi lạy đấng Bạt Khổ.
Như Lai tuy làm phước không lường
Nghiệp thân, miệng, ý hằng thanh tịnh
Thường vì chúng sinh, chẳng vì mình
Nên con lễ đấng Nghiệp Thanh Tịnh.
Như Lai thọ khổ, khổ chẳng màng
Thấy chúng sinh khổ như mình khổ
Tuy làm chúng sinh ở địa ngục
Chẳng sinh tưởng khổ và tâm hối.
Thọ hết các khổ của chúng sinh
Đều là Như Lai, một mình chịu
Biết rồi tâm ấy càng vững bền
Nên hay siêng tu đạo vô thượng.
Phật đủ một vị tâm đại từ

*Thương nghĩ chúng sinh tưởng như con
Chúng sinh chẳng biết Phật cứu mình
Cho nên bài báng Phật, Pháp, Tăng.
Thế gian tuy đủ mọi nẻo phiền
Cũng có vô lượng những tội ác
Mọi kết và tội khiên như vậy
Khi mới phát tâm Phật đã dứt.
Chỉ có chư Phật khen ngợi Phật
Trừ Phật không ai có thể khen
Con nay chỉ dùng một pháp khen
Đem tâm từ đi khắp thế gian.
Từ là đại pháp của Thế Tôn
Từ này có thể độ chúng sinh
Là Giải thoát chân thật vô thượng
Giải thoát tức là Đại Niết-bàn.*

